

Số: 85/2023/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 02 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 150/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Đình C; trú tại: Khu dân cư B, thôn C, xã N, huyện V, thành phố H;

- Chị Vũ Thị Thu Tr; trú tại: Số 167 đường H1, phường Th, Quận H2, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đình C và chị Vũ Thị Thu Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2011, ngày 18-01-2011. Quá trình chung sống giữa vợ chồng, hai bên xác nhận có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, về tính cách dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không còn nên anh C và chị Tr đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con là Bùi Thị Bích Th, sinh ngày 01-7-2011 và Bùi Đình Đ, sinh ngày 14-02-2013. Ly hôn, hai bên thỏa thuận, anh C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay

đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25-10-2023 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận canh C và chị Tr thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Anh C và chị Tr mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng nhưng anh C nhận chịu cả 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đình C và chị Vũ Thị Thu Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận, anh Bùi Đình C trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con Bùi Thị Bích Th, sinh ngày 01-7-2011 và Bùi Đình Đ, sinh ngày 14-02-2013 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Đình C nhận chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006691 ngày 28-9-2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã N, V, H (GCNKH số 02/2011);
- Lưu: HCTP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Hữu Hường